

-----

## **NỘI DUNG THAM VẤN TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**

### **1 THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN**

#### **1.1 Thông tin chung**

- Tên dự án: Đường dây 500kV Yên Bái - Thái Nguyên.
- Địa điểm thực hiện dự án: tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang và Thái Nguyên
- Chủ dự án: Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia.
- Địa chỉ: số 18 Trần Nguyên Hãn, phường Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội.
- Đại diện Chủ dự án: Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam.
- Địa chỉ: 610 Võ Văn Kiệt, phường Cầu Ông Lãnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

#### **1.2 Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phần Đường dây 500kV Yên Bái - Thái Nguyên: xây dựng mới đường dây 500kV 2 mạch, với chiều dài khoảng 94 km đi qua địa bàn 14 xã/phường của 3 tỉnh: Lào Cai (1,4 km), Tuyên Quang (51,9 km) và Thái Nguyên (40,7 km);
- Phần ngăn lộ tại TBA 500kV Thái Nguyên: Bổ sung lắp đặt thiết bị 500 kV tại ngăn B05, B07 đã được dự phòng đất trong dự án “TBA 500 kV Thái Nguyên và các đường dây 220 kV đấu nối” đang trong giai đoạn BCNCKT để đấu nối cho đường dây 500 kV Yên Bái – Thái Nguyên.

#### **1.3 Công nghệ sản xuất**

Đường dây 500kV Yên Bái - Thái Nguyên là dự án cơ sở hạ tầng kỹ thuật điện, công nghệ dẫn điện trên không để truyền tải điện từ TBA 500kV Yên Bái đến TBA 500kV Thái Nguyên<sup>2</sup> nâng cao năng lực truyền tải tại khu vực Tây Bắc Bộ.

Sau khi hoàn thành việc xây lắp, đường dây được đóng điện và truyền tải. Quá trình vận hành đường dây chủ yếu là hoạt động kiểm tra và bảo dưỡng.

#### **1.4 Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

Các hạng mục công trình chính và hoạt động của Dự án đầu tư:

##### **a. Các hạng mục công trình chính**

Dự án tiến hành xây dựng và lắp đặt:

- Bổ sung lắp đặt thiết bị 500 kV tại ngăn B05, B07 đã được dự phòng đất trong dự án “TBA 500 kV Thái Nguyên và các đường dây 220 kV đấu nối” đang trong giai đoạn BCNCKT để đấu nối cho đường dây 500 kV Yên Bái – Thái Nguyên.
- Tuyến đường dây 500kV dài 94 km.

Thông số kỹ thuật của tuyến đường dây như sau:

Cấp điện áp : 500kV.

Số mạch : 02 mạch.

Điểm đầu : Cột cổng 500kV TBA 500kV Yên Bái xây dựng mới dự kiến tại xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai.

Điểm cuối : Cột cổng 500kV TBA 500kV Thái Nguyên xây dựng mới dự kiến đặt tại phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên.

Chiều dài dự kiến : Khoảng 94 km.

Dây dẫn điện : Dự kiến sử dụng dây nhôm lõi thép phân pha 4xACSR 400/51 (phân pha 04 dây/pha; tiết diện dây dẫn sẽ được tính toán lựa chọn chi tiết ở bước thiết kế tiếp theo).

Dây chống sét : Dự kiến sử dụng 01 dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW120 với 24 sợi quang, tiêu chuẩn ITU-T G.652D và 01 dây chống sét Phlox 116.2 (tiết diện dây chống sét sẽ được tính toán lựa chọn chi tiết ở bước thiết kế tiếp theo).

Cách điện : Dự kiến Cách điện truyền thống loại tải trọng: 70kN, 160kN, 210kN, 300kV và 400kN, chế tạo theo tiêu chuẩn IEC. Các phụ kiện chuỗi sẽ được sử dụng phù hợp với các chủng loại dây dẫn và dây cáp quang lựa chọn

Cột : Cột tháp thép 2 mạch 500 kV, thép hình mạ kẽm bằng phương pháp nhúng nóng và cột thép ống.

Móng : Móng BTCT đúc tại chỗ.

Nồi đất : Hình tia bằng kết hợp với cọc và giếng tiếp địa

Tổng số cột và móng xây dựng mới của dự án là 222 móng.

b. Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Dọc theo tuyến đường dây, bố trí 4 công trường tập kết làm kho kín, kho hở chứa thép móng, bu lông, phụ kiện, tiếp địa, dây dẫn, dây chống sét, cách điện, ...
- Bố trí các tuyến đường tạm kết nối đường giao thông hiện hữu với các vị trí thi công móng cột.
- Tại mỗi vị trí móng cột, bố trí 01 bãi thi công móng dựng cột để phục vụ công tác thi công, tập kết đất đào, thép móng, thép cột, ... Tổng diện tích của 222 bãi thi công móng dựng cột khoảng 10 ha.
- Bố trí các bãi rải dây dọc theo tuyến đường dây để phục vụ thi công kéo dây. Tổng diện tích bãi rải dây dự kiến khoảng 1,2 ha.

### **1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

Yếu tố nhạy cảm môi trường theo điểm c khoản 1 Điều 28 Luật BVMT 2020 là đường dây đi qua khu vực rừng phòng hộ. Dự án cần chuyển đổi mục đích sử dụng khoảng 0,77 ha rừng phòng hộ để xây dựng các móng trụ. Quá trình thu hồi đất sẽ gây các tác động sau:

- Giảm diện tích đất đang canh tác, từ đó sẽ ảnh hưởng đến thu nhập của các

hộ dân.

- Giảm diện tích rừng phòng hộ của các địa phương sẽ ảnh hưởng đến khả năng giữ đất, giữ nước, suy giảm đa dạng sinh học.

## 2 CÁC NỘI DUNG THAM VẤN

### 2.1 Vị trí thực hiện dự án đầu tư

#### 2.1.1 Vị trí địa lý của địa điểm thực hiện dự án

Dự án “Đường dây 500kV Yên Bái - Thái Nguyên” dự kiến được xây dựng nằm trên địa bàn các tỉnh Lào Cai, Tuyên Quang và Thái Nguyên.

Hướng tuyến của dự án đã được UBND các tỉnh chấp thuận tại các văn bản:

- Văn bản số 2814/UBND-KTN ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang V/v xem xét đề nghị của Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam về việc thỏa thuận phương án hướng tuyến đường dây 500kV Yên Bái - Thái Nguyên;
- Văn bản số 4455/UBND-CNN&XD ngày 20/10/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc phương án hướng tuyến đường dây 500kV Yên Bái – Thái Nguyên, đoạn đi qua địa phận tỉnh Thái Nguyên.
- Văn bản số 2435/SXD-PTĐT ngày 04/11/2025 của Sở Xây dựng tỉnh Lào Cai về việc tham gia ý kiến phương án hướng tuyến đường dây 500kV Yên Bái – Thái Nguyên, đoạn tuyến qua địa phận tỉnh Thái Nguyên.

#### a. Vị trí phân đường dây 500kV

Đường dây 500 kV Yên Bái – Thái Nguyên xuất phát từ điểm đầu là cột công 500 kV của TBA 500 kV Yên Bái xây dựng mới dự kiến tại xã Thác Bà, tỉnh Lào Cai và kết thúc tại cột công 500 kV TBA 500 kV Thái Nguyên dự kiến đặt tại phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên. Tuyến đường dây có chiều dài dự kiến khoảng 94 km.

Tuyến đường dây đi qua địa phận các đơn vị hành chính như sau:

- Tỉnh Lào Cai: Tuyến đi qua địa bàn các xã Thác Bà. Chiều dài tuyến khoảng 1,4 km.
- Tỉnh Tuyên Quang: Tuyến đi qua các 02 phường và 05 xã: phường Mỹ Lâm, Phường Bình Thuận, xã Nhữ Khê, xã Bình Ca, xã Sơn Dương, xã Minh Thanh, xã Thái Bình. Chiều dài tuyến khoảng 51,9 km.
- Tỉnh Thái Nguyên: Tuyến đi qua các 01 phường và 05 xã: phường Phúc Thuận, xã Phú Xuyên, xã La Bằng, xã Đại Từ, xã Vạn Phú, xã Quân Chu. Chiều dài tuyến khoảng 40,7 km.

**Bảng 1: Thống kê chiều dài dự án đi qua từng địa phương**

STT	Địa giới hành chính	Chiều dài (km)
<b>I</b>	<b>A. TỈNH LÀO CAI</b>	<b>1,4</b>
1	Xã Thác Bà	
<b>II</b>	<b>B. TỈNH TUYÊN QUANG</b>	<b>51,9</b>
1	Phường Bình Thuận	

STT	Địa giới hành chính	Chiều dài (km)
2	Phường Mỹ Lâm	
3	Xã Bình Ca	
4	Xã Nhữ Khê	
5	Xã Sơn Dương	
6	Xã Thái Bình	
7	Xã Minh Thanh	
<b>III</b>	<b>C. TỈNH THÁI NGUYÊN</b>	<b>40,7</b>
1	phường Phúc Thuận	
2	Xã Phú Xuyên	
3	Xã La Bằng	
4	Xã Đại Từ	
5	Xã Vạn Phú	
6	Xã Quân Chu	
	<b>TỔNG</b>	<b>94</b>



**Hình 1: Vị trí Đường dây 500kV Yên Bái - Thái Nguyên và các đối tượng xung quanh**

## Hiện trạng quản lý, sử dụng đất của dự án

**Bảng 2: Tổng hợp diện tích sử dụng đất (thu hồi đất) của dự án**

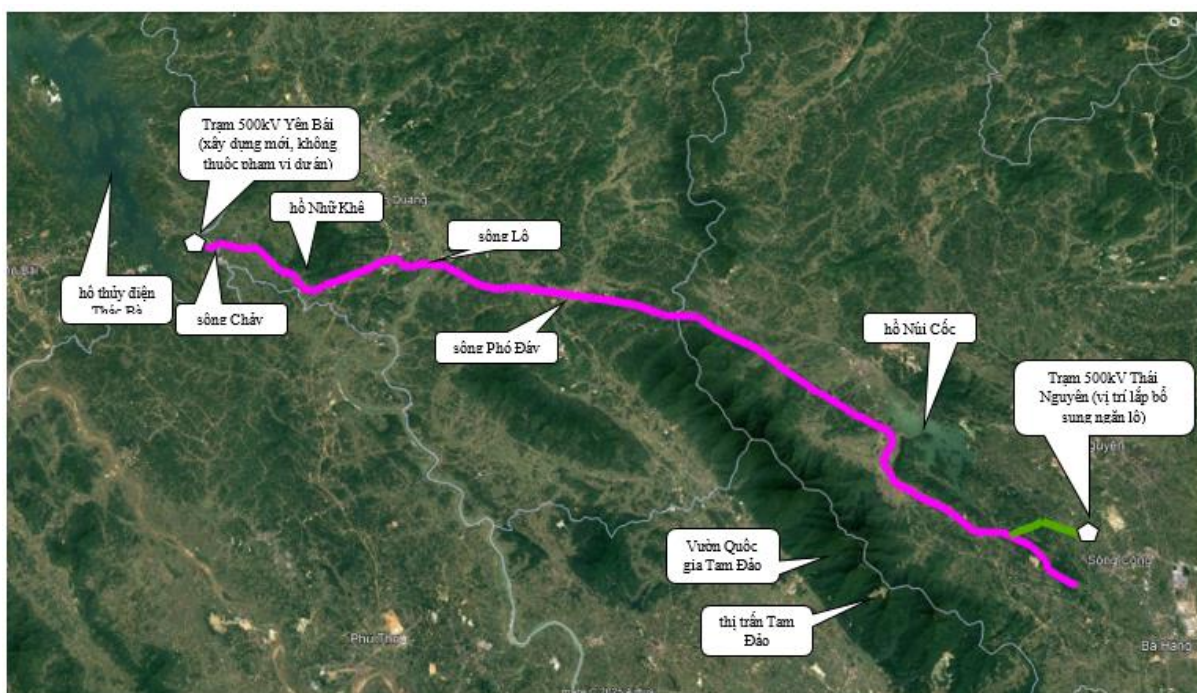
STT	Loại đất	Mã loại đất	Đơn vị	Diện tích ảnh hưởng vĩnh viễn			Tổng
				Lào Cai	Tuyên Quang	Thái Nguyên	
1	BHK	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	ha	-	0,79	-	0,79
2	CLN	Đất trồng cây lâu năm	ha	-	3,54	5,17	8,70
3	DGT	Đất giao thông	ha	-	0,06	-	0,06
4	DTL	Đất thủy lợi	ha	-	0,02	-	0,02
5	HNK	Đất trồng cây hàng năm khác	ha	-	0,25	-	0,25
6	LUC	Đất chuyên trồng lúa nước	ha	-	4,37	1,23	5,60
7	LUK	Đất trồng lúa nước còn lại	ha	-	0,79	-	0,79
8	MNC	Đất có mặt nước chuyên dùng	ha	0,12	-	-	0,12
9	NCS	Núi đá không có rừng cây	ha	-	0,62	-	0,62
10	NHK	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	ha	-	0,36	-	0,36
11	ODT	Đất ở tại đô thị	ha	-	-	0,25	0,25
12	ONT	Đất ở tại nông thôn	ha	0,12	0,96	0,25	1,32
13	RPH	Đất rừng phòng hộ	ha	-	-	0,77	0,77
14	RSX	Đất rừng sản xuất	ha	0,78	14,25	13,07	27,98
15	SON	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	ha	-	0,05	0,25	0,29
		<b>Tổng</b>	<b>ha</b>	<b>0,90</b>	<b>26,04</b>	<b>20,97</b>	<b>47,92</b>

### **2.1.2 Mô tả mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh**

Dự án chủ yếu đi qua khu vực đất nông nghiệp và đất lâm nghiệp. Ngoại trừ một số vị trí giao chéo với đường giao thông có nhà dân sinh sống, dự án không đi qua các khu dân cư tập trung.

### **2.1.3 Mô tả các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án**

Trong hành lang an toàn của tuyến đường dây không có bất cứ khu bảo tồn, vườn quốc gia, di sản thiên nhiên khác.



**Hình 2: Khoảng cách các khu bảo tồn thiên nhiên xung quanh tuyến đường dây**

## 2.2 Tác động môi trường của dự án đầu tư

### 2.2.1 Các tác động có liên quan đến chất thải

#### 2.2.1.1 Nước thải

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: tối đa  $0,7 \text{ m}^3/\text{ngày}/\text{móng trụ}$ , phát sinh từ hoạt động của công nhân tại các vị trí thi công dọc tuyến đường dây. Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS, BOD<sub>5</sub>, sunfua, phosphat, nitrat, amoni, dầu mỡ động thực vật, tổng coliforms.
- Nước thải xây dựng (bao gồm nước ngầm từ hố móng và nước thải từ hoạt động trộn bê tông): phát sinh tại mỗi vị trí thi công móng cột tối đa  $3 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thông số ô nhiễm đặc trưng: TSS.

##### b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh nước thải.

#### 2.2.1.2 Khí thải

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bụi, khí thải phát sinh từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị thi công, đào đắp tại các vị trí móng cột điện.

##### b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh bụi, khí thải.

#### 2.2.1.3 Chất thải rắn

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: tối đa  $12 \text{ kg}/\text{ngày}/\text{móng trụ}$ , phát sinh từ hoạt động của công nhân tại các vị trí thi công dọc tuyến đường dây. Thành phần chủ yếu gồm: các loại bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa và các loại chất thải sinh hoạt khác.

- Thực bì từ hoạt động phát quang.
- Đất hữu cơ do đào lớp đất thực vật bề mặt. Thành phần chủ yếu là lớp đất bề mặt cây lâu năm (cao su, keo, điều, tiêu, cà phê, ...), cây ăn trái đất rừng và hoa màu, không chứa thành phần nguy hại.
- Đất đào thừa: dự án thực hiện cân bằng đào đắp, toàn bộ lượng đất đào lên được tận dụng để lấp hố móng và đắp bề mặt móng trong phạm vi diện tích móng đã được đền bù vĩnh viễn.
- Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động xây dựng: khoảng 100 -150 kg/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: sắt, thép vụn, vỏ bao xi măng và các loại chất thải rắn xây dựng khác.

b. Giai đoạn vận hành

- Phát sinh thực bì do hoạt động cắt tỉa cây hàng năm khoảng 300 kg/năm.
- Chất thải rắn phát sinh trong quá trình duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường dây tùy thuộc phạm vi, quy mô của từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu gồm: các loại dây dẫn, sứ cách điện thải bỏ, thanh thép cột bị thay thế.

2.2.1.4. Chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tổng khối lượng phát sinh khoảng 6-8 kg/tháng. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau dính dầu, Bao bì cứng (thùng, lon...) thải chứa sơn.

b. Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn nguy hại trong quá trình duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng đường dây tùy thuộc phạm vi, quy mô của từng đợt duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau, găng tay dính dầu, mỡ.

**2.2.2. Các tác động không liên quan đến chất thải**

2.2.2.1 Tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Tiếng ồn, độ rung từ phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, vận hành thiết bị thi công của Dự án.

b. Giai đoạn vận hành:

- Tiếng ồn do phóng điện vàng quang khi có mưa nhỏ.

2.2.2.2 Các tác động khác

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước mưa chảy tràn tại các vị trí thi công móng cột.
- Chuyển mục đích sử dụng rừng các loại sang mục đích xây dựng dự án.
- Ảnh hưởng đến cây rừng tại đoạn tuyến đi qua rừng phòng hộ, rừng tự nhiên.

b. Giai đoạn vận hành

- Phát sinh điện từ trường dưới đường dây với cường độ điện trường cách mặt đất 1 m dưới đường dây nhỏ hơn 5kV/m.

## 2.3 Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường

### 2.3.1 Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải

#### 2.3.1.1. Thu gom và xử lý nước thải

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: Tại mỗi vị trí thi công, bố trí 01 nhà vệ sinh di động có bể chứa chất thải dung tích 3 m<sup>3</sup>. Hợp đồng với đơn vị có chức năng để định kỳ thu gom, vận chuyển, xử lý nước thải từ nhà vệ sinh di động.
- Nước thải xây dựng: mỗi vị trí thi công móng cột bố trí 01 hố lắng thể tích 3 m<sup>3</sup> để thu gom và lắng chất lơ lửng, nước sau lắng cần được tận dụng để tưới giảm bụi xung quanh vị trí thi công móng.

##### b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh nước thải.

#### 2.3.1.2. Xử lý bụi, khí thải

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Các loại xe chuyên chở nguyên vật liệu (đất, cát, đá, xi măng...) được che phủ để tránh phát tán bụi và rơi vãi đất, cát, vật liệu, bụi trên đường vận chuyển.
- Bố trí hợp lý việc vận chuyển vật liệu và thiết bị. Kiểm tra các phương tiện thi công nhằm đảm bảo các thiết bị, máy móc luôn ở trong điều kiện tốt nhất về mặt kỹ thuật.
- Tất cả các bãi vật liệu tập kết hoặc đất đào sẽ được phun ẩm, tưới nước (nếu cần) để giảm bụi phát tán do gió.
- Bảo quản, che chắn nguyên, vật liệu trong quá trình thi công tại công trường tạm, bãi thi công móng, bãi rải kéo dây.
- Thu gom, quét dọn đất, cát bị lôi kéo, rơi vãi ra đường giao thông trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu.
- Việc vận chuyển nguyên vật liệu hay thiết bị nặng phải dùng các xe vận tải chuyên dùng. Phương tiện vận chuyển được kiểm tra tải trước khi dùng. Dây chằng, buộc phải đảm bảo chắc chắn và tuân thủ các quy định an toàn đối với công tác vận chuyển.

##### b. Giai đoạn vận hành: không phát sinh bụi, khí thải.

#### 2.3.1.3. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải rắn

##### a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Chất thải rắn sinh hoạt: tại mỗi vị trí thi công móng cột, bố trí 02 thùng chứa chất thải rắn sau khi phân loại, dung tích mỗi thùng khoảng 200 lít, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.
- Chất thải rắn thông thường:
  - + Tại mỗi vị trí thi công móng cột, bố trí 02 thùng chứa chất thải rắn sau khi phân loại, dung tích mỗi thùng khoảng 200 lít, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.
  - + Đối với vị trí thi công không có đơn vị thu gom rác: chất thải rắn sinh hoạt

được thu gom, chôn lấp tại vị trí được sự chấp thuận của chủ sử dụng đất.

b. Giai đoạn vận hành

- Thực bì do hoạt động cắt tỉa cây hàng năm được hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.
- Chất thải rắn thông thường phát sinh do hoạt động duy tu, sửa chữa, bảo dưỡng được phân loại và thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành tuyến đường dây để tái sử dụng, bán phế liệu hoặc hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý theo quy định.

2.3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

Tại mỗi vị trí thi công móng cột, bố trí 03 thùng chứa chất thải nguy hại, dung tích mỗi thùng khoảng 100 lít có nắp đậy kín, bảo đảm không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường để thu gom, lưu giữ toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình thi công, xây dựng; hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn vận hành được phân loại và thu gom về trụ sở đơn vị quản lý vận hành tuyến đường dây, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý theo quy định.

**2.3.2 Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải**

2.3.2.1 Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Sử dụng các phương tiện thi công hiện đại, có mức gây ồn thấp khi thi công.
- Kiểm tra thiết bị thường xuyên và đảm bảo chế độ kiểm định, bảo dưỡng xe, máy theo đúng quy định.
- Các máy móc cơ giới gây ra chấn động lớn không hoạt động cùng lúc để giảm tần suất cộng hưởng của độ rung.

b. Giai đoạn vận hành: Không phát sinh tiếng ồn, độ rung.

2.3.2.2 Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

a. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường

Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố sạt trượt

- Tuân thủ đúng quy định về sử dụng, vận hành các trang thiết bị, máy móc thi công; tuyên truyền các thông tin về vệ sinh, an toàn lao động cho cán bộ, công nhân viên; lắp hàng rào, biển báo tại các khu vực nguy hiểm.
- Tuân thủ nghiêm các tiêu chuẩn thiết kế khi thi công Dự án.

Giảm thiểu tác động do cháy nổ:

- Thực hiện quy định của pháp luật về phòng chống cháy, nổ theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy trong giai đoạn thi công, xây dựng và giai đoạn vận hành.

- Thiết kế treo dây chống sét trên toàn tuyến, góc bảo vệ giữa dây chống sét và dây dẫn điện đảm bảo yêu cầu theo quy định.

#### b. Các công trình, biện pháp khác

##### Giai đoạn thi công, xây dựng

- Bố trí bãi chứa nguyên vật liệu tại vị trí an toàn, che chắn cẩn thận; hạn chế hiện tượng tràn đổ nguyên vật liệu; thường xuyên khơi thông các khe tụ thủy tự nhiên quanh khu vực thi công để đảm bảo khả năng tiêu thoát nước.
- Tổ chức, bố trí công việc thi công hợp lý để hạn chế tối đa nước chảy tràn cuốn theo đất, cát, gây ô nhiễm nguồn nước; xây dựng rãnh thoát nước mặt móng để hạn chế nước mưa chảy tràn tràn vào khu vực thi công.
- Đối với đoạn tuyến đi qua rừng phòng hộ, rừng tự nhiên:
  - + Thiết kế móng cột sao cho diện tích thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng sang mục đích xây dựng dự án là thấp nhất.
  - + Đối với đoạn tuyến đi qua rừng tự nhiên và rừng phòng hộ: đường dây được thiết kế, xây dựng và lắp đặt vượt cây rừng và đảm bảo khoảng cách từ điểm thấp nhất của dây dẫn (ở trạng thái võng cực đại) đến chiều cao cây rừng phát triển tối đa  $\geq 6\text{m}$ . Dự án không chặt bỏ cây rừng trong hành lang an toàn đối với đoạn tuyến đi qua rừng tự nhiên và rừng phòng hộ.
  - + Thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý để chuyển mục đích sử dụng rừng, trồng rừng thay thế, thiết kế tận thu lâm sản theo đúng quy định của Luật Lâm nghiệp.
  - + Sử dụng tối đa đường mòn, đường công vụ hiện hữu của đơn vị quản lý rừng để phục vụ thi công dự án. Đối với những vị trí thi công bắt buộc phải làm đường tạm, san gạt đường để tiếp cận, dự án sẽ lập Phương án tạm sử dụng rừng và trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định trước khi triển khai thi công xây dựng. Toàn bộ diện tích sử dụng tạm có rừng sẽ được điều tra, đánh giá hiện trạng, trữ lượng và thể hiện đầy đủ, chi tiết trong Phương án tạm sử dụng rừng.
  - + Áp dụng biện pháp kỹ thuật thi công phù hợp theo quy định, quá trình thi công thực hiện thủ công, không sử dụng mìn, chất nổ.
  - + Nghiêm cấm phát quang, chặt tía cây rừng ngoài phạm vi dự án.
  - + Thông báo và được sự đồng ý của đơn vị quản lý rừng trước khi chặt hạ cây rừng.
  - + Lựa chọn tiến độ và thời gian thi công đoạn tuyến qua rừng phù hợp, tránh mùa khô và nắng nóng để hạn chế tối đa rủi ro cháy rừng.
  - + Giáo dục, nâng cao nhận thức của công nhân thi công về công tác bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng.

##### Giai đoạn vận hành

- Thường xuyên kiểm tra chiều cao treo dây theo quy định của ngành điện; tiến hành căng dây để đảm bảo chiều cao treo dây tối thiểu, bảo đảm phát sinh điện từ trường và khoảng cách an toàn phóng điện đạt yêu cầu theo quy định.

## **2.4 Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

### **2.4.1 Chương trình quản lý môi trường**

Chủ dự án xây dựng, thực hiện chương trình quản lý môi trường bảo đảm đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

### **2.4.2. Giám sát môi trường**

#### **a. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng**

Giám sát chất thải rắn thông thường:

- Nội dung giám sát: giám sát khối lượng phát sinh hàng tháng, biện pháp và tần suất thu gom, công tác lưu trữ và bàn giao xử lý chất thải rắn thông thường.
- Vị trí giám sát:
  - + Vị trí móng cột đang thi công tại thời điểm thực hiện giám sát (công tác thi công được thực hiện cuốn chiếu) .
- Quy định tuân theo: Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Nghị định 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

#### **b. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành**

Giám sát điện trường:

- Thông số giám sát: điện trường.
- Vị trí giám sát: 4 vị trí dọc theo tuyến đường dây.
  - + Vị trí giao chéo đường dây và QL 2D;
  - + Vị trí giao chéo đường dây và Đường mòn Hồ Chí Minh;
  - + Vị trí giao chéo đường dây và QL 37;
  - + Vị trí giao chéo đường dây và DT261.
- Tần suất: 1 năm/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 25:2016/BYT
- Quy định tuân theo: Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025.



**Hình 3: Sơ đồ vị trí giám sát điện trường tại các vị trí giao chéo đường giao thông**

**Ghi chú:**

- ĐT1, ĐT2, ĐT3, ĐT4: Vị trí giám sát điện trường tại vị trí giao chéo với đường giao thông

**3 CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN**

1. Chủ dự án cam kết có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án, cụ thể:
  - Tuân thủ, thực hiện tốt các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường trong các giai đoạn của dự án như đã nêu trong báo cáo ĐTM.
  - Thu gom chất thải triệt để trong giai đoạn xây dựng và vận hành của dự án. Chất thải rắn phát sinh được thu gom, phân loại và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý.
  - Thực hiện chương trình quản lý môi trường, chương trình giám sát môi trường như trong báo cáo ĐTM được cơ quan thẩm quyền phê duyệt.
  - Chủ dự án cam kết thực hiện các biện pháp an toàn lao động, an toàn giao thông trong suốt quá trình xây dựng dự án.
  - Quan tâm thực hiện các biện pháp quản lý; trang bị hệ thống rơ le, nổi đất, chống sét cho toàn bộ tuyến đường dây; định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng tuyến đường dây theo quy định.
  - Thường xuyên tuyên truyền cho tất cả các nhân viên về công tác bảo vệ môi trường, ứng phó các sự cố môi trường, ...
2. Chủ dự án cam kết tuân thủ và thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý theo quy định của luật Lâm nghiệp đối với diện tích rừng các loại bị ảnh hưởng bởi dự án.

3. Chủ dự án cam kết thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.
4. Chủ dự án cam kết bồi thường và hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án theo đúng các quy định hiện hành; đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ (giá đền bù thỏa đáng...), đảm bảo quyền lợi cho các hộ dân.
5. Chủ dự án cam kết xây dựng các vị trí trụ cột nằm ngoài hành lang bảo vệ đường bộ, đường thủy phù hợp với định hướng phát triển giao thông vận tải, đảm bảo theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị định 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 và các quy định, quy phạm hiện hành khác.
6. Chủ dự án cam kết hoàn trả nguyên trạng mặt bằng đối với diện tích đất sử dụng tạm thời sau khi thi công.
7. Chủ dự án cam kết sử dụng lao động địa phương phù hợp để hạn chế các vấn đề xã hội phát sinh.
8. Chủ dự án cam kết quá trình thi công kéo dài nếu gây hư hại lúa, cây cối, hoa màu của người dân phải bồi thường cho các hộ dân.
9. Chương trình giám sát môi trường, chế độ thông tin báo cáo môi trường sẽ được thực hiện trong thời gian thi công và vận hành. Kinh phí cho các công trình xử lý và giám sát môi trường sẽ được chủ dự án đảm bảo.
10. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thi công xây dựng, vận hành tuyến đường dây để kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, kiến nghị của nhân dân nhằm đảm bảo an toàn lưới điện.
11. Phối hợp với các cơ quan chức năng như Sở Nông nghiệp và Môi trường và các ngành liên quan thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm. Trong quá trình hoạt động có yếu tố môi trường nào phát sinh Chủ dự án sẽ trình báo ngay với các cơ quan quản lý môi trường địa phương để có biện pháp xử lý phù hợp.

